Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

# Chi tiết mã HS 1905.32

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 1905.32 |
| **Mô tả hàng hóa** | Bánh mì, bánh bột nhào (pastry), bánh ga tô (cakes), bánh quy và các loại bánh khác, có hoặc không chứa ca cao; bánh thánh, vỏ viên nhộng dùng trong ngành dược, bánh xốp sealing wafers, bánh đa và các sản phẩm tương tự / - Bánh quy ngọt; bánh waffles và bánh xốp wafers: / - - Bánh waffles và bánh xốp wafers: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 03/11/2026 08:15:24 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://vietnamtariff.com/hs-code/190532/ |

## 2 dòng thuế thuộc 1905.32

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 1905.32.10 | Bánh mì, bánh bột nhào (pastry), bánh ga tô (cakes), bánh quy và các loại bánh khác, có hoặc không chứa ca cao; bánh thánh, vỏ viên nhộng dùng trong ngành dược, bánh xốp sealing wafers, bánh đa và các sản phẩm tương tự / - Bánh quy ngọt; bánh waffles và bánh xốp wafers: / - - Bánh waffles và bánh xốp wafers: / - - - Bánh waffles (SEN) | kg | 52,5% | 35% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 1905.32.20 | Bánh mì, bánh bột nhào (pastry), bánh ga tô (cakes), bánh quy và các loại bánh khác, có hoặc không chứa ca cao; bánh thánh, vỏ viên nhộng dùng trong ngành dược, bánh xốp sealing wafers, bánh đa và các sản phẩm tương tự / - Bánh quy ngọt; bánh waffles và bánh xốp wafers: / - - Bánh waffles và bánh xốp wafers: / - - - Bánh xốp wafers (SEN) | kg | 52,5% | 35% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.